

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3172 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 22 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, trên địa bàn tỉnh Nghệ An

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số: 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25/10/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28/10/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3703/QĐ-BNN-LN ngày 30/10/2024 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Tờ trình số 5042/TTr-SNN ngày 14/11/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

1. 03 TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2. 02 TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ thủ tục hành chính tại số thứ tự số 2, mục VII (Lĩnh vực Kiểm lâm) phần A (Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); số 2, mục II (Lĩnh vực Kiểm lâm) phần B (Thủ tục hành chính cấp huyện) thuộc Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Bãi bỏ thủ tục hành chính tại số thứ tự số 3, mục V (Lĩnh vực Lâm nghiệp) phần A (Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thuộc Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tham mưu quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính có số thứ tự: các số 1, 2, 3 mục I (Thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); số 2, mục II (Thủ tục hành chính cấp huyện).

Chi cục Hải quan thực hiện thủ tục hành chính theo số thứ tự số 1, mục II (thủ tục hành chính cấp huyện) trình tự được thực hiện theo thủ tục hành chính: 1.007859 Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan một lần (ban hành kèm theo Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính thay thế/thủ tục hành chính bãi bỏ/thủ tục hành chính giữ nguyên trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (đ/c Đệ);
- CVP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Thiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (TP, Th).

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



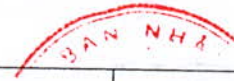
**Nguyễn Văn Đệ**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3172 /QĐ-UBND ngày 22 / 11 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>					
1	3.000159. Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	a) 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. b) 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (khi có thông tin vi phạm).	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a>	Không	- Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. - Khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1 và khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					01/09/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.	
2	3.000160. Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	a) Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. b) Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a>	Không	- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. - Khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17, khoản 18 Điều 1 và khoản 8 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/09/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.	



STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.</p> <p>- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.</p>	
3	1.012921. Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, thành phố Vinh, Nghệ An;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông</p>	Không	Điều 4, điểm a, khoản 1 Điều 7, khoản 1, khoản 3 Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng.	

STT	Tên Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a>			
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>					
1	3.000154. Thủ tục hải quan đối với gỗ nhập khẩu	Trình tự được thực hiện theo TTHC: 1.007859 Thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký tờ khai hải quan một lần (ban hành kèm theo Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính thay thế/thủ tục hành chính bãi bỏ/thủ tục hành chính giữ nguyên trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính).				Chi cục Hải quan thực hiện
2	1.012922. Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện; - Hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.nghean.gov.vn">http://dichvucong.nghean.gov.vn</a>	Không	Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng.	